

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THANH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 – 9 – 2024

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THANH PHỐ CÀ MAU

- THh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chuông, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tHh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 428/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Trương Kim M. Sinh năm 1995. Địa chỉ đăng ký thường trú: Ấp 7, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ hiện nay: Số 1235H, ấp Thạnh An Trung, xã C, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Văn H. Sinh năm 1988. Địa chỉ: Nhà trọ Ngoan, đường Hải Thượng Lãn Ông, khóm 8, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Trương Kim M trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị với anh Đặng Văn H kết hôn với nhau vào ngày 23/12/2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Nay nhận thấy không còn tình cảm, không thể chung sống được nữa với anh H nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn H.

- Về con chung: Có hai người con chung tên Đặng Khánh Duy, sinh ngày 04/11/2014 (giới tính: nam) và Đặng Khánh Băng, sinh ngày 19/9/2021 (giới tính: nữ), hiện cháu Duy đang sống với anh H, cháu Băng đang sống cùng với chị M. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Băng, giao cháu Duy cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Đặng Văn H: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh biết tham gia tố tụng tại vụ án nhưng anh H đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đặng Văn H đến để tham gia các phiên xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Đối với chị Trương Kim M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Chị M và anh H tự nguyện kết hôn vào ngày 23/12/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (theo giấy chứng nhận kết hôn số 133/2013, Quyển số 02/2013) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị M yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống, chị M xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, trong cuộc sống gia đình Hg ngày không có sự tôn trọng, nhường nhịn nhau nên thường xuyên cự cãi. Chị M xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Đối với anh H đã biết việc chị M xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của chị M và chấp nhận cho chị M ly hôn với anh H.

[4] Về con chung: Chị Trương Kim M xác định vợ chồng có hai con chung Đặng Khánh Duy, sinh ngày 04/11/2014 (giới tính: nam) và Đặng Khánh Băng, sinh ngày 19/9/2021 (giới tính: nữ), hiện cháu Duy đang sống với anh H, cháu Băng đang sống cùng với chị M. Khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Băng, giao cháu Duy cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không có ý kiến về yêu cầu này của chị M. Thực tế cháu Duy đang sống cùng anh H và cháu Băng đang sống cùng với chị M, để tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt Hg ngày của các

cháu nên tiếp tục giao cháu Khánh Duy cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Khánh Bằng cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị M xác định mỗi người nuôi một con nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh H không có ý kiến yêu cầu về vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chị M, anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M xác định không có. Anh H không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của chị M.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình, chị M phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Kim M ly hôn với anh Đặng Văn H.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Đặng Khánh Duy (giới tính: nam), sinh ngày 04/11/2014 cho anh Đặng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Đặng Khánh Bằng (giới tính: nữ), sinh ngày 19/9/2021 cho chị Trương Kim M trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Chị M, anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Kim M phải chịu 300.000đồng. Ngày 30/5/2024, chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0006483 tại Chi cục Thi Hh án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hh theo quy định tại điều 2 Luật thi Hh án dân sự thì người được thi Hh án dân sự, người phải thi Hh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hh án, quyền yêu cầu thi Hh án, tự nguyện thi Hh án hoặc bị cưỡng chế thi Hh án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hh án dân sự; thời hiệu thi Hh án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hh án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu